

Bản án số: 95/2022/HS-PT

Ngày: 06-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quê

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Cao Khánh

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Tô Tú A do có kháng cáo của bị hại Hồ Mỹ Nh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Tô Tú A, sinh năm 1975, tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Thu V và bà Nguyễn Thị H; có chồng tên Nguyễn Hoàng T (đã chết) và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Bà Hồ Mỹ Nh, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau

- Bị hại không có kháng cáo (không được Tòa án triệu tập), gồm có:

1. Bà Từ Cẩm T1, sinh năm 1978
2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968
3. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964
4. Bà Trịnh Thị Đ, sinh năm 1964
5. Bà Tô Hồng C1, sinh năm 1977
6. Ông Tô Tín Ngh, sinh năm 1974
7. Bà Trần Thị T2, sinh năm 1952
8. Bà Nguyễn Thị Nh1, sinh năm 1953
9. Bà Trương Thị M, sinh năm 1976
10. Bà Từ Sương Ch, sinh năm 1979
11. Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1972
12. Ông Tô M1 Kh, sinh năm 1968
13. Bà Từ Thị Nh2, sinh năm 1977
14. Bà Trương Thị H1, sinh năm 1981

15. Bà Nguyễn Thanh B, sinh năm 1956
Cùng nơi cư trú: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau
16. Bà Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1982
Nơi cư trú: Ấp 6, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
17. Bà Tô Mỹ A1, sinh năm 1971
18. Bà Đào Ngọc Đ1, sinh năm 1967
19. Bà Trần Thị K1, sinh năm 1976
Cùng nơi cư trú: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước năm 2000, Tô Tú A bắt đầu đứng ra tổ chức làm chủ hội, mở các dây hội tháng. Mỗi dây hội, bị cáo tham gia 01 đến 02 chân (chưng). Trong quá trình làm chủ hội, bị cáo mở nhiều dây hội, có những dây hội đã mãn, có dây chưa. Trong số các dây hội bị cáo mở, có 02 dây, ngoài việc đã hốt hết các chân hội của mình tham gia thì bị cáo còn có hành vi lợi dụng việc một số hội viên không đi bỏ thăm để tự ý hốt hội và có hành vi nói với các hội viên là có hội viên trong dây hội cần tiền kêu bán hội, các hội viên tin là thật nên đưa tiền cho bị cáo để bị cáo chiếm đoạt tiền của các hội viên, cụ thể:

Đối với dây hội ngày 03/3/2017 (nhằm 06/02/2017 âm lịch): Loại hội 1.000.000 đồng, một tháng khai một lần, tổng số 29 chân, đã khai được 28 lần, có 22 chân được hốt, bị cáo tham gia 01 chân, đã hốt 01 chân ở kỳ thứ 2.

Ngoài việc hốt chân hội của mình tham gia thì bị cáo còn tự ý hốt 05 chân của hội viên bằng thủ đoạn mạo tên của các hội viên gồm “Út Trí” (Phạm Thị N), “6 Ảnh” (Trần Thị T2), “Ba Phương” (Trần Thị Đ1), “Cường” (Tô Mỹ A1), “6 B” (Nguyễn Thanh B), với tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 126.450.000 đồng, cụ thể các lần như sau:

- Kỳ hội thứ 8: ngày 06/9/2017 âm lịch (nhằm ngày 25/10/2017 dương lịch), (ký tên hội viên “Út Trí”), bỏ thăm 200.000 đồng, chiếm đoạt: Chết 7 kỳ (trừ chủ hội 01 chân) gom được 6 chân hội chết tổng số tiền: 6 chân x 1.000.000 đồng = 6.000.000 đồng. Hội sống 22 chân x 800.000 đồng = 17.600.000 đồng.

Tổng số tiền gom được của kỳ hội này là 23.600.000 đồng.

- Kỳ hội thứ 18: Ngày 06/7/2018 âm lịch (nhằm ngày 16/8/2018 dương lịch), (ký tên hội viên “6 Ảnh”), bỏ 200.000 đồng, chiếm đoạt: Chết 17 kỳ (trừ 01 kỳ chủ hội tự ý hốt, chủ hội hốt 01 chân) gom được 15 chân hội chết x 1.000.000 đồng = 15.000.000 đồng. Hội sống 13 kỳ x 800.000 đồng = 10.400.000 đồng.

Tổng số tiền gom được của kỳ này là 25.400.000 đồng

- Kỳ hội thứ 25: ngày 06/3/2019 âm lịch (nhằm ngày 10/4/2019 dương lịch), (ký tên hội viên “3 Phương”), bỏ thăm 200.000 đồng, chiếm đoạt: Chết 24 kỳ (trừ 2 kỳ chủ hội tự ý hốt, 01 kỳ chủ hội hốt) gom được 21 chân hội chết x 1.000.000 đồng = 21.000.000 đồng. Hội sống 07 kỳ x 800.000 đồng = 5.600.000 đồng.

Tổng số tiền gom được của kỳ này là 26.600.000 đồng.

- Kỳ hội thứ 26, ngày 06/4/2019 âm lịch (nhằm ngày 10/5/2019 dương lịch), (ký tên hội viên là Cường), bỏ thăm 250.000 đồng, chiếm đoạt: Hội chết 25 kỳ (trừ 03 kỳ chủ hội tự hốt, 01 chân của chủ hội) gom được 21 chân hội chết x 1.000.000 đồng = 21.000.000 đồng. Hội sống 07 kỳ x 750.000 đồng = 5.200.000 đồng.

Tổng số tiền gom được của kỳ này là 26.250.000 đồng.

- Kỳ hội thứ 28, ngày 06/5/2019 âm lịch (nhằm ngày 10/4/2019 dương lịch), của bà Nguyễn Thanh B (ký tên hội viên “6 B”) bỏ thăm 400.000 đồng, chiếm đoạt: Chết 27 kỳ (trừ 04 kỳ chủ hội tự hốt, 01 kỳ chủ hội hốt, 01 kỳ hội viên chưa đóng) gom được 21 chân hội chết x 1.000.000 đồng = 21.000.000 đồng. Hội sống 06 kỳ x 600.000 đồng = 3.600.000 đồng.

Tổng số tiền gom được của kỳ này là 24.600.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại trong dây hội này là 126.450.000 đồng.

Dây hội này có 05 hội viên (06 chân) đóng hội sống nhưng chưa được hốt là Trần Thị K1, mua 01 chân hội, số tiền 20.500.000 đồng. Đào Ngọc Đ1, mua 01 chân hội, tham gia 01 chân, đóng hội sống 28 kỳ với số tiền 42.500.000 đồng. Tô Mỹ A1, tham gia 01 chân, đóng hội sống 28 kỳ với số tiền 22.400.000 đồng.

Nguyễn Thanh B, tham gia A1 01 chân, đóng 28 kỳ với số tiền 21.550.000 đồng.

Từ Thị Nh2, tham gia 01 chân, đóng 28 kỳ với số tiền 16.550.000 đồng.

Đối với dây hội ngày 26/11/2018 (25/10/2018 Âm): Loại hội 1.000.000 đồng, tháng khai một lần, tổng số 25 chân, đã khai 07 lần (trong đó có 07 chân được hốt). Dây hội này bị cáo tham gia 01 chân, đã hốt 01 chân.

Dây hội này bị cáo có hành vi gian dối tự ý lấy 01 chân hội của hội viên Tô Minh Kh bán cho bà Đào Ngọc Đ1 chiếm đoạt số tiền 16.900.000 đồng.

Như vậy, bị cáo có hành vi gian dối trong việc hốt hội không và bán hội không ở hai dây hội để chiếm tổng số tiền 143.350.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tú A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/5/2022, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Nhưng đến ngày 03/6/2022 bị cáo có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Ngày 13/5/2022, bị hại Hồ Mỹ Nh kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Nh, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về phần hình phạt đối với bị cáo.

- Bị hại Nh trình bày: Do bị cáo không thanh toán các khoản tiền nợ hui nên đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Tú A: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét kháng cáo của bà Nh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với bị cáo có kháng cáo nhưng sau đó đã rút đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án cấp phúc thẩm đã ra thông báo về việc bị cáo rút đơn kháng cáo. Đối với kháng cáo của bị hại được giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận: Trong thời gian Tô Tú A làm chủ hui, do phải trả tiền nợ vay bên ngoài và tiền lấp hui, chung hui cho những dây hui đã mất, chưa mất của các hui viên, nên tại dây hui 01 triệu đồng mở ngày 03/3/2017 (nhằm 06/02/2017 âm lịch), một tháng khui một lần, Tú A đã tự ý hót 05 chân hui để chiếm đoạt tiền hui của các hui viên với tổng số tiền là 126.450.000 đồng và tại dây hui mở ngày 26/11/2018 (nhằm ngày 25/10/2018 âm lịch), Tú A đã bán không 01 chân hui cho bà Đào Ngọc Đ1 để chiếm đoạt 16.900.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các hui viên trong 02 dây hui là 143.350.000 đồng. Với những tình tiết này, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã xét xử bị cáo Tú A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của các hui viên được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo pháp luật hình sự.

[4] Quá trình xét xử, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên và xác định các giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Đã bồi thường được một phần thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi đình hui, giữa bị cáo với một số bị hại đã đối trừ nợ hui sống, hui chết với hui viên. Một số bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó, xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù là tương xứng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Nh kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo vì cho rằng bị cáo không thanh toán cho bà các khoản nợ tiền hui. Lý do này không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà Nh.

[5] Với các tình tiết nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa được chấp nhận.

[6] Bà Nh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hồ Mỹ Nh về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Tô Tú A; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo Tú A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Bà Hồ Mỹ Nh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân tp Cà Mau;
- Công an tp Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Cà Mau;
- Chi cục THADS tp Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế